

V

NỖ LỰC PHÁ VÂY CỦA LIÊN QUÂN PHÁP - TÂY BAN NHA (01/5 - 14/6/1859)

Ngày 01/5/1859, trong màn đêm tĩnh lặng, các lỗ châu mai của đồn Hải Châu Thượng đã được phục hồi. Quân An Nam làm việc, họ hoàn thành ụ pháo chỗ rào chắn trên sông⁽¹⁾ và bắt đầu, cách thành Điện Hải 900 mét, xây dựng một ụ pháo có 4 lỗ châu mai,⁽²⁾ hướng cả về thành Điện Hải, thành An Hải cũng như các thuyền vũ trang chiến đấu trên sông.

Ngày 05/5/1859, trong bốn ngày, người An Nam đã làm việc với sự chăm chỉ; họ đã huy động tất cả những người đàn ông ít nhiều có thể làm việc được ở khu vực này. Trong đêm, chúng tôi nghe tiếng nói chuyện, đóng cọc, đào hào...; ụ pháo chỗ rào chắn trên sông được kết nối với đồn Hải Châu Thượng bởi một chiến lũy; ụ pháo có 4 lỗ châu mai cách thành Điện Hải 900 mét đã hoàn thành.

Bên phòng tuyến của chúng tôi, hai pháo đài lồi ở thành Điện Hải được vũ trang; hỏa lực lắp đặt gồm các khẩu đội súng cối của Tây Ban Nha. Phía trước thành Điện Hải, chúng tôi bắt đầu xây dựng một ụ sơn pháo để nã vào ụ pháo chỗ rào chắn trên sông, các chiến lũy và đồn Hải Châu Thượng. Thành Điện Hải hiện được chiếm đóng bởi 4 đại đội thủy quân lục chiến.

Ngày 06/5/1859, lúc 9 giờ sáng, trong khi chúng tôi đang làm việc tại chỗ đất trống nơi xây dựng ụ sơn pháo, một loạt đạn vang lên; quân An Nam bắn ra từ ụ pháo chỗ rào chắn trên sông và chiến lũy. Một lúc sau, tất cả các công sự của đối phương ở xung quanh bắt đầu khai hỏa. Đường bắn của họ khá chính xác; chúng tôi phải bỏ dở công việc. Thành An Hải, thành Điện Hải và đội thuyền vũ trang chiến đấu bắn trả không chậm trễ. Các khẩu đội súng cối của Tây Ban Nha nã đạn vào đồn Hải Châu Thượng.

Đến 10 giờ sáng, các công sự của đối phương ngừng bắn, ngoại trừ ụ pháo có 4 lỗ châu mai mà việc bắn súng có lẽ là do một sĩ quan người nước ngoài chỉ dẫn; bởi vì, chúng có tốc độ và sự chính xác cao hơn rất nhiều so với tất cả những gì chúng ta đã thấy cho đến nay.⁽³⁾ Nhiều quả đại bác bắn trúng những chiếc bao đất cát đắp ở các ụ súng, và lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu cuộc chiến, chúng tôi lãnh

⁽¹⁾ Nguyên văn: batterie dite du Barrage (ụ pháo ở chỗ rào chắn trên sông). Ụ pháo này nằm sát bờ sông bên tả ngạn để bảo vệ rào chắn đầu tiên trên Sông Hàn, gần hai thành An Hải và Điện Hải.

⁽²⁾ Nguyên văn: batterie de quatre embrasures. Ụ pháo này nằm trên đoạn chiến lũy nối ụ pháo chỗ rào chắn trên sông với đồn Hải Châu Thượng, đối diện thành Điện Hải.

⁽³⁾ Nghi vấn của người Pháp là không chuẩn xác, bởi không hề có người nước ngoài nào chiến đấu trong hàng ngũ quân đội triều Nguyễn ở Đà Nẵng vào lúc này.

đủ những quả đạn rơi đầy công sự. Một trong số những quả đạn, cỡ 27cm, rơi vào gian bếp của thành Điện Hải và phá nát hai thùng đồ hộp thức ăn. Mặc dù bị tổn hại nặng nề bởi những quả đạn của các pháo thủ hải quân ở thành Điện Hải, ụ pháo này không ngừng bắn cho đến khi bị nổ một thùng thuốc súng.

Ngày 07/5/1859, ụ sơn pháo trước thành Điện Hải đã được hoàn thành vào buổi tối. Thịnh thoảng, ụ pháo chõ rào chắn trên sông của quân An Nam bắn một số đạn nòng lớn về phía chúng tôi ở thành Điện Hải, một số lính bị thương. Ban đêm, quân An Nam sửa chữa ụ pháo có 4 lỗ châu mai; đoạn chiến lũy kết nối giữa ụ pháo chõ rào chắn trên sông với đồn Hải Châu Thượng đã được củng cố.

Phó Đô đốc đích thân chỉ huy công việc trên một chiếc thuyền nhỏ ở trên sông để chuẩn bị cho cuộc tấn công tổng lực vào ngày hôm sau. Để tránh hỏa lực đối phương bắn chéo từ cả hai bên bờ Sông Hàn, vào lúc tinh mơ, các toán quân ở thành An Hải đã giương lưới lê, áp sát một số công trình nằm bên bờ hữu ngạn, cách xa làng Đà Nẵng một đoạn. Bên bờ tả ngạn, tất cả các toán quân đều đóng trại sau thành Điện Hải; họ được phân phối thức ăn đủ cho hai ngày.

Trận đánh ngày 08/5/1859, ba cánh quân tấn công được thành lập:

(1) Cánh phải, dưới quyền chỉ huy của Đại tá hải quân Reynaud, gồm có ba đại đội thủy quân lục chiến và một tiểu đoàn hải quân.

[Trung tá hải quân Tricault làm trợ lý tác chiến và Đại úy hải quân Barry phụ trách việc đổ bộ.

Các bộ phận của cánh phải bao gồm:

Thủy quân lục chiến do Thiếu tá Martin des Pallières phụ trách, có Bác sĩ phẫu thuật M. Décugis, đại đội 5 với 64 lính, đại đội 7 với 67 lính, đại đội 36 với 75 lính, tất cả 206 lính.

Các đại đội đổ bộ do Trung tá hải quân Liscoat phụ trách, có Bác sĩ phẫu thuật M. Vidal, lính ở tàu Némésis có 100 người, tàu Phlégéton có 50 người, tàu Laplace có 50 người, tàu Duchayla có 50 người, tất cả 250 lính.

Lực lượng Tây Ban Nha do Thiếu tá Canovas phụ trách, có một bác sĩ phẫu thuật, 10 chiếc băng ca, đại đội của Đại úy Fajardo với 120 lính, đại đội của Đại úy Lorho với 112 lính, tất cả 232 lính.

Các đơn vị khác có phân đội công binh của Đại úy Gallimard với 25 lính, lính đóng đinh họng súng từ tàu Némésis với 20 người, pháo binh hải quân với 20 lính, tất cả 65 lính.

Một phân đội của đại đội 13 sẽ ở lại bãi biển với một phần các đại đội đổ bộ đại bác xuống để bảo vệ các hoạt động của cánh quân.

Tổng cộng cánh phải gồm 753 lính⁽¹⁾].

(2) Cánh trung tâm, làm nhiệm vụ dự phòng, dưới quyền chỉ huy của Đại tá Tây Ban Nha Luiz de Lanzarotte, gồm nhiều đơn vị thủy quân lục chiến, các đơn vị lính Tây Ban Nha và một đội tiền quân.

[Đội tiền quân do Thiếu tá công binh Dupré-Déroulède phụ trách, bao gồm một đại đội công binh, một đại đội bộ binh, và hai khẩu đội sơn pháo đi theo dưới sự chỉ huy của Trung úy Carré.

Cánh quân dự phòng này được chia thành hai nhánh, được chỉ huy bởi Trung tá Reybaud, Tiểu đoàn trưởng Gonzalès và Tiểu đoàn trưởng Delavau.

Nhánh một do Trung tá Reybaud chỉ huy, có Tiểu đoàn trưởng Gonzalès, đại đội 3 Tây Ban Nha, đại đội 21; một nửa đại đội Domange.

Nhánh hai do Tiểu đoàn trưởng Delavau chỉ huy, gồm đại đội 24, đại đội lính phóng lựu Chevarri của Tây Ban Nha.

Chỉ huy ở thành Điện Hải để thực hiện các hoạt động phối hợp là Trung tá hải quân Freycinet; lính đồn trú gồm 153 người.

Các toán quân ở thành An Hải đặt dưới sự chỉ huy của Đại úy hải quân Collas, gồm 124 người].⁽²⁾

(3) Cánh trái, do Thiếu tá Faucon phụ trách, gồm nhiều đơn vị lính Tây Ban Nha và một tiểu đoàn thủy quân lục chiến.

Các bộ phận cánh trái bao gồm:

Đại úy bộ binh Vallière chỉ huy, có Bác sĩ phẫu thuật trưởng De la Grandière, Bác sĩ phẫu thuật hạng ba Leguen, đại đội 26 với 70 lính, đại đội 16 với 70 lính, đại đội 19 với 60 lính, tất cả 200 lính.

Các đơn vị lính Tây Ban Nha do Đại úy Morhoat chỉ huy, có một bác sĩ phẫu thuật, đại đội Manuel Arce với 80 lính, đại đội xạ thủ của Đại úy Morhoat với 125 lính, tất cả 205 lính.

Lính đóng đinh họng súng điều từ hạm đội với 20 người.

Tổng cộng có 425 lính⁽³⁾].

Các hải phòng hạm hơi nước Phlégéton, Laplace và ba pháo hạm thả neo ở phía trước các pháo đài bên trái của phòng tuyến quân An Nam.

(1) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 342-343.

(2) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 344.

(3) Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 343.

[Việc chỉ huy hạm đội được giao phó cho Đại tá hải quân, Tham mưu trưởng Reynaud; ông ta sẵn sàng khai hỏa với các tàu chiến do mình chỉ huy (gồm pháo hạm hơi nước Fusée của Thuyền trưởng Gabrielli de Carpegna, pháo hạm hơi nước Alarme của Thuyền trưởng Sauze, pháo hạm hơi nước Mitraille của Thuyền trưởng Sergent, hải phòng hạm hơi nước Phlégéton của Thuyền trưởng Bailly, hải phòng hạm hơi nước Laplace của Thuyền trưởng Monjaret-Kerjégu, pháo hạm hơi nước Avalanche của Thuyền trưởng d'Osery), và sẽ báo hiệu bằng cách treo cờ màu vàng⁽¹⁾].

Đến 6 giờ 15, lá cờ màu vàng được treo lên cột cờ tại thành Điện Hải. Hai hải phòng hạm hơi nước, 3 pháo hạm, các thành An Hải, Điện Hải, ụ sơn pháo trước thành Điện Hải cùng các thuyền vũ trang chiến đấu bắt đầu khai hỏa.

Trong khoảng thời gian dài, quân An Nam đã nghe thấy một bản giao hưởng rộn người. Họ trả đũa nhẹ nhàng, có lẽ để dành đạn chờ thời điểm bộ binh của chúng tôi tiến công.

Vào 6 giờ 45, Phó Đô đốc cho dừng cuộc dội pháo và ra lệnh cho đội tiền quân, bao gồm đại đội 35 thủy quân lục chiến của tôi, cùng các toán công binh, tấn công phá bỏ ụ pháo chĩa rào chắn trên sông: chúng tôi đã phải vất vả cũng chỉ là do danh tiếng của mình. Chúng tôi rời khỏi thành Điện Hải để xông lên; ngay lập tức đối phương bắt đầu nổ súng dữ dội, đại bác và đạn nòng lớn trút xuống, hai người lính trong đại đội ngã xuống bên cạnh tôi. Một vị quan An Nam, quân phục toàn màu đen, nhảy lên trên ụ súng, dùng động tác và khẩu lệnh thúc giục quân lính của mình. Đến dưới chân ụ pháo, chúng tôi bị hứng nhiều chậu lửa, những luồng lửa, dầu đun sôi... vào người.

Chúng tôi bám vào những tấm phên tre để leo lên bờ thành. Đại úy của tôi,⁽²⁾ bực bội bởi thân hình vạm vỡ của mình, chỉ có thể gào lên với chúng tôi: *Tiến lên! Tiến lên!* Cuối cùng, người lính dũng cảm Maître, người đã được đề cập vào ngày 22/4, tiếp theo sau là trung sĩ Rozé, leo đến đích trước tiên trên ụ súng và cắm cây cờ hiệu trong tiếng hoan hô của binh lính phòng thủ ở thành Điện Hải; ụ pháo đã được phá bỏ trong những tiếng thét vang: *Hoàng đế vạn tuế!*

Tiến vào trong ụ pháo, tôi thấy những tấm phên tre dùng để che đậy các lỗ châu mai nhuốm đầy máu; những xạ thủ bắn tỉa của chúng tôi ở thành Điện Hải chắc chắn đã không để mất thời cơ của họ.

Từ ụ pháo chĩa rào chắn trên sông, nơi các toán công binh đã phá một lỗ hồng ở bức tường, chúng tôi lần theo dưới chiến lũy dẫn đến đồn Hải Châu Thượng. Từ

⁽¹⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 341.

⁽²⁾ Ý nói Đại úy Duplax, Đại đội trưởng đại đội 35 thuộc tiểu đoàn viễn chinh, trung đoàn 2 thủy quân lục chiến Pháp.

phòng tuyến thứ hai, quân An Nam dội xuống chúng tôi một cơn mưa đạn, làm hai người lính bị thương nặng.

Đồn Hải Châu Thượng đã bị liên quân leo lên; người lính tiên phong Sautereau khi cầm cờ trên ụ súng đã bị trúng một quả đạn vào đùi.

Trong khi đại đội 35 thủy quân lục chiến loại bỏ đồn Hải Châu Thượng, cánh quân của Trung tá Reybaud vượt qua lỗ hồng tại ụ pháo chỗ rào chắn trên sông để tấn công các ụ pháo trước kho lương thực (đồn Hải Châu Hạ). Đối phương kháng cự rất quyết liệt. Một viên trung sĩ lên cầm cờ trên ụ pháo đầu tiên đã bị giết; một người khác lên thay và cùng chịu chung số phận.

Cuối cùng, người lính Lemaire của trung đoàn 4 thủy quân lục chiến, trèo lên bờ thành và trụ lại; anh ta xóc khẩu súng trường bắn về phía một vị quan An Nam. Lính An Nam rút lui; cả 3 ụ pháo nhanh chóng rơi vào vòng kiểm soát của chúng tôi.

Việc chiếm giữ các ụ pháo trước kho lương thực cho phép những thuyền vũ trang chiến đấu tiến vào trong sông và đổ bộ lên bờ tả ngạn. Đại úy Vallière tấn công đồn Du Xuyên⁽¹⁾ và chiếm đánh bằng lưới lê, trong khi lính Tây Ban Nha trèo lên đồn Phước Ninh.⁽²⁾ Cánh quân này sau đó tiến đến đồn Thạch Giám,⁽³⁾ theo phòng tuyến thứ hai của trại phòng thủ lũy Phước Ninh; các đồn Hải Châu Trung và ụ pháo ở chùa Hải Châu,⁽⁴⁾ việc đánh chiếm ngược lại, bị bỏ qua.

Đồn Thạch Giám, còn gọi là pháo đài Vọng canh,⁽⁵⁾ được kết nối với doanh trại quân An Nam, được bao bọc bởi một chiến lũy cắt qua một rừng tre, mé ngoài của nó được bảo vệ bởi một đồn nhỏ; đó là máu chốt của vị trí.

Lính An Nam rút ra khỏi trại quân, đến trú ẩn trong cánh rừng của Vọng canh,⁽⁶⁾ hứa hẹn cuộc chiến đấu lâu bền. Đồn Thạch Giám, nơi hiện diện vị quan Tổng thống quân thứ Quảng Nam,⁽⁷⁾ bắn trả liên hồi.

Thật không may, lính Tây Ban Nha đã cạn kiệt nguồn đạn. Đại úy Vallière buộc phải di chuyển về mé phải vòng quanh khu rừng, để đợi cánh quân bên phải đến.

Vào thời điểm cánh quân trung tâm tấn công trại lính phòng vệ, cánh quân bên phải đổ bộ lên bãi biển, tiến lên trước phòng tuyến của lính An Nam. Ụ pháo có 4 lỗ châu mai bắn vào thành Điện Hải và gửi đến, như ngày 6/5, hai quả bom

(1) Nguyên văn: batterie des Rosiers (ụ pháo chỗ những khóm hoa Tường vi).

(2) Nguyên văn: batterie de la Clairière (ụ pháo chỗ Rừng trống).

(3) Nguyên văn: fort des Petites-Dunes (pháo đài chỗ những Đụn cát nhỏ).

(4) Nguyên văn: les batteries du Cocotier et de la Pagode (các ụ pháo chỗ Cây dừa và ở Chùa).

(5) Nguyên văn: Le fort des Petites-Dunes, ou du Mirador (pháo đài chỗ những Đụn cát nhỏ, hoặc pháo đài Vọng canh).

(6) Tức vọng canh ở đồn Thạch Giám.

(7) Nguyên văn: le mandarin commandant en chef (quan tổng chỉ huy).

lửa phát nổ trong thành. Trạm tuần binh cũ⁽¹⁾ bắn về phía cánh quân bên trái trong khi họ di chuyển bên hông của nó. Tiếng súng của các pháo đài và các đồn bảo vệ con đường đi Huế nhanh chóng bị dập tắt bởi mưa đạn từ các pháo hạm.

Đại tá hải quân Reynaud sau đó đưa cánh quân của ông tiến hành một cuộc chuyển đổi ở bên phải sang đánh chiếm bên trái các pháo đài và ụ pháo khác; quân An Nam đe dọa phía sau lưng họ rút chạy, những chiếc võng của các vị quan biển mất ở đường chân trời.

Cánh quân này sau đó di chuyển nhanh về phía đồn Thạc Gián mà họ bỏ qua, trong khi Đại úy Vallière tấn công mặt trước.

Tiếng tâm-tâm vang lên, quân An Nam vẫn chưa từ bỏ việc kháng cự, đường bắn mãnh liệt của đối phương khiến chúng tôi hiểu rằng họ chơi lá bài cuối cùng của mình.

Sức nóng bắt đầu tăng lên quá mức, nhiều binh lính và Đại úy Genta bị say nắng. Tiếng kèn thúc quân vang lên: Lính thủy quân lục chiến, lính Tagal người Philippines, lính hải quân xông lên tấn công, băng qua nhiều bãi hố sâu, cách nhau bởi những hàng rào và hai cái hào lớn cắm đầy chông; kết cuộc, bằng những nỗ lực cuối cùng, họ leo lên chiến lũy trên những đường gờ chiến hào. Lính An Nam phòng thủ trên vị trí bị bao vây bỏ chạy theo nhiều hướng, thét lên những tiếng kêu lớn; không lâu sau đó lá cờ Pháp phất phới trên nóc của Vọng canh (đồn Thạc Gián). Toàn bộ phòng tuyến kẻ thù, dài chừng 5 cây số, đã lọt vào tay chúng tôi.

Trong trận đánh quan trọng này, các cánh quân Pháp và Tây Ban Nha đã hoạt động một cách thành công.

Chúng tôi tổn thất: phía Pháp, 6 người thiệt mạng và 20 người bị thương; phía Tây Ban Nha, 9 người đã chết, bao gồm một đại úy chỉ huy, bị giết chết trong rừng của Vọng canh, và 40 người bị thương; ngoài ra, chắc chắn một số lính và hai sĩ quan đã gặp ít nhiều nguy hiểm vì bị say nắng.⁽²⁾

Không thể đánh giá một cách chắc chắn những tổn thất của đối phương. Người An Nam, ngay cả khi tướng sĩ bị tử thương, họ lập tức dọn dẹp tử thi hoặc

⁽¹⁾ Nguyên văn: Vieux-Four.

⁽²⁾ Về tình trạng say nắng và tổn thất của liên quân, tài liệu phía pháo binh hải quân Pháp cho biết con số tương tự, chỉ khác nhau là lính Pháp bị thương vong lớn hơn lính Tây Ban Nha, đồng thời có đề cập tổn thất của quân Nguyễn như sau: “Những người lính đã chiến đấu trong hơn ba giờ dưới ánh mặt trời thiêu đốt, đã thể hiện một sự tận tụy thực sự, trong tình trạng một số lượng lớn binh lính đã bị suy nhược đáng kể vì say nắng. Phía Pháp có 5 người chết và 40 người bị thương, phía Tây Ban Nha 5 người chết và 28 người bị thương. Phía An Nam, quân số có 1.000 người, bị thương vong chừng 700 người, trong đó có khoảng 100 người chết”. Julien Delauney, Albert Guittard, *Historique de l'artillerie de la marine*, Impr. D. Dumoulin et C^{ie}, Paris, 1889, p. 13.

chôn cất ngay. Nếu cánh quân bên phải bắt đầu sớm hơn nửa giờ, họ sẽ bắt giữ được một phần lớn những người đào tẩu: chúng ta chỉ có một trung đội kỵ binh!

Nói tóm lại, chỉ trong chưa đầy ba giờ, quân An Nam đã mất 15 đồn binh hoặc ụ pháo và 80 khẩu đại bác. Những đại bác bằng gang bị vô hiệu hóa, những đại bác bằng đồng được gửi đến các pháo đài ở bến cảng.⁽¹⁾

Sau khi phá dỡ và đốt cháy những túp lều và các ụ pháo, các toán quân tập trung trong trại người An Nam đã rút bỏ, nơi Phó Đô đốc đứng, khuôn mặt rạng rỡ đang gặm móng ngón tay cái dưới bóng râm của một cây cọ.

Ngày 10/5/1859, đồn Thạc Gián trước đó đã được quân An Nam trang bị 15 đại bác; chúng tôi đến lấy chúng vào sáng hôm qua, nhưng người An Nam đã đưa chúng đi mất. Một số gián điệp lớn vờn trong đêm xung quanh trại phòng thủ; một trong số họ, trốn trong một bụi cây, sau khi bị cha Legrand⁽²⁾ thẩm vấn, đã bị bắn. Chúng tôi đang lao động để gia cố cho trại phòng thủ; hai ụ sơn pháo được thiết lập gần ngôi chùa (Hải Châu).

Tại ụ pháo chỗ rào chắn trên sông, nơi không chế thành Điện Hải, công binh bắt đầu xây dựng một công sự ở các góc. Công sự này sẽ được trang bị hỏa lực mạnh bảo đảm cho hai thành An Hải và Điện Hải ngăn chặn quân An Nam tiếp cận khi các toán quân sơ tán doanh trại trong mùa mưa.

Ngày 15/5/1859, tàu Didon thả neo trong bến cảng Đà Nẵng, chở theo 3 đại đội thủy quân lục chiến của trung đoàn 2 bàn giao cho trung đoàn 3.

Trung tá Reybaud cho gọi tôi lên; ông tuyên bố rằng, theo sắc lệnh ngày 09/3/1859, tôi được thưởng huân chương cho vụ ở đồn Cẩm Lệ và 6 người lính của tôi được thưởng huy chương. Như vậy, tiên lượng của cha tôi đã trở thành sự thật; chỉ là người cha tốt Moreau của tôi đã nhầm lẫn thập tự giá danh dự với thập tự giá bằng gỗ.

Đây là thời điểm mà niềm tin của tôi đang phần khích. Tôi đến cảm ơn Phó Đô đốc. Mặc dù rất buồn vì cái chết của người mẹ mà ông vừa mới nhận tin, ông đã dành cho tôi một sự chào đón niềm nở, nói với tôi rằng trong cuộc chiến ngày

(1) Về trận đánh ngày 08/5/1859, sử biên niên triều Nguyễn chép rằng: "Thuyền của Tây dương (tàu máy hơi nước 9 chiếc, thuyền sam bản hơn 20 chiếc) tiến đến bờ biển trước đồn Phúc Ninh, Thạc Gián, chia quân 3 - 5 toán, quanh bắn các đồn, đạn xuống như mưa. Rồi tiến đánh phá đồn Du Xuyên, Hiệp quản là Phan Hữu Điền cố sức đánh bị chết trận. Các đồn Hải Châu thượng, Hải Châu hạ, Phúc Ninh lũy bèn, Thạc Gián liền bị đánh vỡ, quan quân thua chạy tan cả. Bọn Nguyễn Tri Phương lui về Nại Hiên, Liên Trì cố giữ. Quan quân bị thương và chết nhiều, bọn lính Tây dương cũng chết và bị thương nhiều. Việc ấy đến tai vua. Bọn Tri Phương, Thế Hiển đều phải giáng chức". Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tổ Phiên dịch Viện Sử học biên dịch, Tập VII, Tái bản lần thứ nhất, Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 604.

(2) Linh mục Legrand cùng đi theo đoàn quân viễn chinh ở Đà Nẵng làm cố vấn.

8/5, ông đã thay đổi đề nghị về huân chương thập tự giá. Các đồng đội đã tổ chức cho tôi một buổi lễ; họ nâng cốc tre để tôn vinh hiệp sĩ mới.

[.....]

Từ ngày 20 đến ngày 31/5/1859, trên Sông Hàn, chúng tôi tiếp tục xây dựng công sự ở các góc bên bờ tả ngạn và đào một giao thông hào để kết nối với thành Điện Hải. Các đồn Du Xuyên và Phước Ninh bị phá hủy; đội tạp dịch dọn dẹp hàng ngày để thu dọn tre và những tấm phen, với những thứ đó chúng tôi cất lên những túp lều tranh.

Quân An Nam hoạt động trên cả hai bờ Sông Hàn; họ kết nối bằng một chiến lũy các đồn Mỹ Thị và đồn Nại Hiên và dựng một rào chắn mới trên sông phía trước những thuyền mảnh vũ trang chiến đấu. Ụ pháo nằm ở giữa con sông, trên một lưỡi cát, được mở rộng thêm. Trên bờ hữu ngạn, ụ pháo của Vọng canh (đồn Mỹ Thị) được nối với con sông bằng một chiến lũy.

Quân An Nam còn xây dựng một ụ pháo mới để có thể bắn vào các thuyền vũ trang chiến đấu của chúng tôi từ điểm cao Phước Ninh.

Tất cả những công trình này cho thấy kẻ thù đã không mất nghị lực; không nghi ngờ gì nữa, họ hy vọng rằng do sự mệt mỏi, chúng tôi dù sớm hay muộn cũng rút khỏi Đà Nẵng.

Từ ngày 01 đến ngày 10/6/1859, công sự ở các góc được xây dựng theo kiểu của An Nam, đắp cát kè phen tre nửa; mặt phía nam có một cầu thang kéo. Vũ khí trang bị bao gồm một súng cối 80 livres, hai khẩu đại bác và hai súng cối 30 livres. Những lỗ châu mai rất rộng, để gia tăng góc bắn. Những lán trại được cất lên, cũng như ở thành Điện Hải, được làm lại toàn bộ bằng gạch và hàng rào bằng cọc gỗ. Con đường bao quanh được hoàn thành, và mặt đất xung quanh trại phòng thủ mới được san lấp và phát cây cối.

Quân An Nam tiếp tục công việc của mình; họ hoàn thành việc kết nối các công trình của phòng tuyến thứ hai, Mỹ Thị và Nại Hiên, và dựng một cây cầu từ bờ này sang bờ kia.

Phó Đô đốc cử một chiến hạm đi tuần tra trong vịnh Cù Lao Chàm để bắn chìm tất cả các thuyền mảnh chở đạn dược, đại bác và vật liệu phù hợp cho việc xây dựng các ụ pháo.

Ngày 10/6/1859, thư tín cho chúng tôi biết rằng chiến tranh sắp xảy ra với nước Áo. Một số khen thưởng được trao cho vài cá nhân trong việc chiếm Sài Gòn: Trung sĩ Henri des Pallières, người đã chết ở Chí Hòa (Sài Gòn), được phong tặng cấp bậc Thiếu úy.

*

*

*

Lời người dịch: Để phá thế bị quân Nguyễn bao vây sau khi trở về từ Sài Gòn, Rigault de Genouilly đã triển khai lực lượng tái chiếm lại thành Điện Hải vào 29/4/1859, và đốc toàn lực nhằm tấn công phá bỏ các đồn lũy quân Nguyễn quanh cửa biển và ven Sông Hàn, giải tỏa áp lực cho quân đồn trú tại thành An Hải và bán đảo Sơn Trà bằng cuộc tấn công ngày 08/5/1859.

Mặc dù giành được thắng lợi trong trận đánh ngày 08/5/1859, nhưng chỉ ngày hôm sau, mọi thứ lại quay về như trước; bởi vòng vây của quân Nguyễn vẫn cứ giăng ra trở lại, còn liên quân Pháp-Tây Ban Nha thì vẫn tiếp tục củng cố công sự để phòng thủ chỗ đứng chân trên bán đảo Sơn Trà và cửa Sông Hàn.

Rõ ràng, đường hướng chiến lược và chiến thuật quân sự của triều Nguyễn, cụ thể là tướng Nguyễn Tri Phương, thể hiện trong cuộc chiến đấu bảo vệ Đà Nẵng là phù hợp; vì đã thất chặt, bao vây, áp sát, bóp nghẹt được quân xâm lược trong một thế trận không thể đánh nhanh, giải quyết nhanh để kết thúc chiến tranh theo ý muốn. Cuối cùng thì bị sa lầy và mất luôn thế chủ động.

Dường như tất cả các trận đánh do liên quân Pháp-Tây Ban Nha thực hiện từ sau những ngày đầu xâm lược vào tháng 9/1858 chỉ còn mang tính giải tỏa, hơn là để giải quyết vấn đề, mà trận phá vây ngày 08/5/1859 là một minh họa quá rõ nét: họ dồn hết sức mạnh của lực lượng đang có trong tay để làm một cuộc tấn công trong một buổi, hủy hoại các công sự của quân Nguyễn xong thì rút lui, để rồi thế trận vào ngày hôm sau lại quay về như cũ, không hề có sự thay đổi quan trọng nào về cục diện, cũng không làm cán cân lực lượng bị tác động có hại cho quân Nguyễn.

Cứ thế, Pháp và Tây Ban Nha vẫn tiếp tục công việc củng cố công sự ở hai bên cửa Sông Hàn để phòng thủ cho doanh trại đặt ở bán đảo Sơn Trà, không có thêm được bước tiến nào khả dĩ sau trận đánh; còn quân Nguyễn, dù có thể bị đẩy lùi trong một trận đánh ngắn ngủi, nhưng vẫn cứ kiên trì trở lại bằng công cuộc lao động bèn bỉ, đào đắp công sự, thắt chặt vòng chiến lũy rồi áp sát, tấn công để gây tiêu hao tính mạng, tinh thần của đối phương, làm nản lòng kẻ xâm lược, và chờ đợi cơ hội để đánh đuổi quân thù ra khỏi đất nước.